



jiàn rén

贱人

noun (offensive/insulting) · offensive term for a contemptible person; insult

Example Sentences

jiàn rén shì yí gè dài yǒu wǔ rǔ xìng de cí
贱人是一个带有侮辱性的词。

'贱人' is an insulting word.

bù yào yòng jiàn rén chēng hū bié rén
不要用贱人称呼别人。

Do not use '贱人' to call other people.

Trace each character, then write the word on your own.

贱	贱	贱	贱	贱	贱	贱	贱	贱	贱	贱
贱										
人	人	人	人	人						